

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ DU LỊCH LINH CHI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ DU LỊCH LINH CHI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110198521

**3. Ngày thành lập:** 02/12/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Dục Tú 2, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 959 88 86

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>-Đại lý bán hàng hóa<br>-Môi giới mua bán hàng hóa<br>( trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                                              | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                     | 4651     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                      | 4652     |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                          | 4669     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản) | 8299     |
| 7.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                               | 9511     |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                              | 9512     |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                            | 9521     |
| 10. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                   | 6201     |
| 11. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                     | 6202     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                          | 6209 |
| 13. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                | 6312 |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                             | 4690 |
| 15. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác                          | 4711 |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác                                                                                            | 4719 |
| 17. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất mỹ phẩm                                                                                                                                                                                                | 2023 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                    | 4789 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.<br>- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                               | 4791 |
| 20. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...<br>- Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Trừ hoạt động đấu giá) | 4799 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh<br>- Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu                                                                                   | 4932 |
| 22. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                              | 5011 |
| 23. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển                                                                                                                                                                         | 5012 |
| 24. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới<br>- Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ                                                              | 5021 |
| 25. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới<br>- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ                                                                    | 5022 |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                                                    | 5229 |
| 27. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                              | 5510 |
| 28. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết:<br>- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)<br>- Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh<br>- Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác | 5610 |
| 29. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                               | 5621 |
| 30. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông (Khoản 24 điều 3 Luật viễn thông)                                                                                                                                                     | 6190 |
| 31. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                         | 7911 |
| 32. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                  | 7912 |
| 33. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                    | 7990 |
| 34. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                     | 4223 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 35. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741(Chính) |
| 36. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                | 4742        |
| 37. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỒNG NHẬT | Việt Nam  | Thôn Dục Tú 2, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | 600.000.000           | 60,000    | 001082009559                                                                                            |         |
| 2   | BÙI THỊ YẾN      | Việt Nam  | Thôn Ái Mộ, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | 400.000.000           | 40,000    | 001189019448                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG NHẬT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/03/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082009559

Ngày cấp: 14/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Dục Tú 2, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Dục Tú 2, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội